

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery ("VCAMDF") hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm 31/12/2025, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 50.378.399.000 Đồng Việt Nam giảm 5,15% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại 30/09/2025.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

4. Phân loại Quỹ: Quỹ VCAMDF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình nhờ danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ: 24/05/2024

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 31/12/2025):

- Giá trị tài sản ròng: 50.378.399.000 Đồng Việt Nam
- Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ: 4.586.712,94 Chứng chỉ Quỹ

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ:

Cho đến thời điểm lập báo cáo, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động:

Quỹ không có số liệu cho kỳ 31/12/2023 do Quỹ mới được cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ mở vào ngày 24/05/2024.

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2025 (%)	31/12/2024 (%)
1. Danh mục chứng khoán	94,84	90,66
2. Tài sản khác	5,16	9,34
Cộng	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (Đến thời điểm báo cáo):

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	50.378.399.000	48.744.767.189
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	4.586.712,94	5.010.338,7
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	10.983,55	9.728,83
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	11.761,25	9.897,49
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.689,71	9.309,06
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	12,90%	Không áp dụng
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	729,99%	Không áp dụng
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tinh trên thu nhập đã thực hiện)	(717,09%)	Không áp dụng
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng	Không áp dụng
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	4,86%	5,12%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	4,86	5,06

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	12,90%	12,90%
- 3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- Từ khi thành lập	9,84%	6,02%

4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	31/12/2025
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	12,90%

III. Mô tả thị trường trong kỳ:

III.1. Kinh tế vĩ mô

1. Kinh tế vĩ mô

GDP quý IV/2025 ước tăng 8,46%

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV các năm trong giai đoạn 2011-2025, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%).
- GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Sản xuất công nghiệp

- Năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 9,2% so với năm trước (năm 2024 tăng 8,2%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,5% (năm 2024 tăng 9,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,7% (năm 2024 tăng 9,5%), đóng góp 0,6 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,8% (năm 2024 tăng 10,6%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 0,5% (năm 2024 giảm 6,3%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) khép lại năm 2025 với những tín hiệu tăng trưởng tích cực khi chỉ số PMI tháng 12 đạt 53 điểm, đánh dấu chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh xuyên suốt 6 tháng cuối năm.

Lạm phát nằm trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,44% so với quý IV/2024. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Lạm phát cơ bản tháng Mười Hai tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 1.404 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 14,07 tỷ USD, tăng 0,8% so với năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

Xuất nhập khẩu

- Trong quý IV/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 126,3 tỷ USD, tăng 20,0% so với cùng kỳ năm trước và giảm 1,7% so với quý III/2025.
- Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 107,95 tỷ USD, giảm 6,1%, chiếm 22,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 367,09 tỷ USD, tăng 26,1%, chiếm 77,3%.
- Trong quý IV/2025, kim ngạch nhập khẩu đạt 123,1 tỷ USD, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,9% so với quý III/2025. Tính chung cả năm 2025, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm trước
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2025, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 153,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 186,0 tỷ USD.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Năm 2025, lãi suất điều hành tiếp tục duy trì ở mức thấp, các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay.
- Tỷ giá trung tâm năm 2025 về cơ bản ổn định do NHNN điều hành tỷ giá phù hợp, can thiệp ngoại tệ linh hoạt, hạn chế áp lực biến động bất thường đối với tỷ giá thị trường, góp phần ổn định và đáp ứng nhu cầu ngoại tệ hợp pháp. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với thời điểm cuối năm 2024.

III.2. Thị trường chứng khoán

- VN-Index khép lại quý IV/2025 tại 1.784,49 điểm, tăng 516,71 điểm (tăng 40,87%) so với đầu năm. Tuy nhiên, sự bứt phá này chưa được hậu thuẫn bởi dòng tiền, phản ánh xu hướng tăng vẫn thiếu lan tỏa và chủ yếu dựa vào một số cổ phiếu trụ. Giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân đạt 26.860 tỷ đồng/phiên với khối lượng giao dịch bình quân đạt 876 triệu cổ phiếu/phiên; tương ứng tăng lần lượt 79,3% về giá trị và 49,2% về khối lượng so với cùng kỳ năm 2024.

- Trên HOSE, thanh khoản trung bình đạt 23.657 tỷ đồng/phiên, với khối lượng giao dịch bình quân đạt 788,9 triệu cổ phiếu/phiên; tương ứng tăng lần lượt 86,0% về giá trị và 58,1% về khối lượng. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng hơn 26 nghìn tỷ đồng trong quý IV, nâng tổng mức bán ròng trong cả năm lên 125 nghìn tỷ đồng.
- Xét về diễn biến giá trong quý 4/2025, nhóm Tài chính (tăng 27,0% so với quý trước), Hàng tiêu dùng (tăng 15,2% so với quý trước), và Dịch vụ tiêu dùng (tăng 15,0% so với quý trước) là những ngành tăng tốt nhất. Bên cạnh đó, vẫn có một số nhóm ngành có mức tăng trưởng kém hơn như Công nghiệp (giảm 13,1% so với quý trước) và Nguyên vật liệu (giảm 5,3% so với quý trước).

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ:

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	(717,09%)	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	729,99%	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	12,90%	Không áp dụng	9,84%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	12,90%	Không áp dụng	6,02%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

- Biểu đồ tăng trưởng NAV/CCQ của Quỹ từ 01/01/2025 tới ngày 31/12/2025



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2025	30/09/2025	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1)-(2))/(2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	50.378.399.000	53.116.209.888	(5,15%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.983,55	11.111,81	(1,15%)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm 31/12/2025):

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5.000	277	207.017,25	4,52%
Từ 5.000 - 10.000	17	135.408,38	2,95%
Từ 10.000 - 50.000	14	297.388,04	6,48%
Từ 50.000 - 500.000	14	2.946.899,27	64,25%
Trên 500.000	1	1.000.000,00	21,80%
Tổng cộng	323	4.586.712,94	100,00%

3. Chi phí ngằm và giảm giá

Quỹ VCAMDF không có chi phí ngằm và chính sách giảm giá.

V. Thông tin về triển vọng thị trường

1. Triển vọng thị trường

- Thị trường chứng khoán năm 2026 dự kiến đối mặt với không ít thách thức khi lãi suất huy động có xu hướng tăng và dự địa duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng ngày càng thu hẹp.
- Trong bối cảnh đó, định hướng điều hành nhiều khả năng sẽ dịch chuyển từ nới lỏng tiền tệ sang ưu tiên chính sách tài khóa. Mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức hai chữ số trong các năm tới, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt tại các dự án quy mô lớn và dài hạn như metro, đường sắt và năng lượng, tiếp tục đóng vai trò là động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và thị trường.
- Song song đó, triển vọng năm 2026 còn được củng cố bởi xu hướng phục hồi của dòng vốn FDI khi môi trường thuế quan toàn cầu dần trở nên rõ ràng hơn. Với lợi thế về vị trí địa lý và nguồn nhân lực dồi dào, Việt Nam vẫn duy trì sức hút đối với các nhà đầu tư quốc tế.
- Bên cạnh đó, Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi từ tháng 9/2026 trong tương lai gần được kỳ vọng sẽ thu hút mạnh dòng vốn ngoại.

- Đây sẽ là yếu tố hỗ trợ tâm lý trong ngắn hạn, đồng thời góp phần cải thiện thanh khoản và mặt bằng định giá của thị trường chứng khoán trong dài hạn.

V.2. Kế hoạch hoạt động Quỹ

- Điều chỉnh linh hoạt tỷ lệ giải ngân cổ phiếu phù hợp với diễn biến thị trường.
- Tập trung nắm giữ các nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ các triển vọng nói trên.

VI. Thông tin khác

1. Nhân sự điều hành Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Trương Thị Thanh Ngọc	Giám đốc Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton. UK 	Gia nhập VCAM từ năm 2017, bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát Nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đồng chiến lược của ABBANK.
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	Người điều hành Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Mở Bán Công Thành phố Hồ Chí Minh - Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ được cấp bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. 	<p>Bà Ngọc Mỹ gia nhập VCAM vào năm 2007. Từ đó đến nay, bà đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư. Trong thời gian đầu làm việc tại công ty, bà phụ trách mảng kế toán quỹ và hành chính nhân sự.</p> <p>Từ tháng 01/2020, bà Ngọc Mỹ chuyển sang bộ phận đầu tư của công ty. Với vị trí này, bà Ngọc Mỹ có tinh thần nắm vững xu hướng thị trường, đồng thời tiếp tục tìm kiếm những thông tin đầu tư tiềm năng giữa những rủi ro. Bà phụ trách việc nghiên cứu và phân tích để tìm ra những điểm mạnh và ưu thế của VCAM trên thị trường; từ đó xây dựng, hỗ trợ các chiến lược đầu tư của công ty một cách hiệu quả để cạnh tranh trên thị trường.</p>

2. Ban Đại diện Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân khoa Thống kê Công nghiệp tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh Chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp được cấp bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 	<p>Bà Lan có hơn 30 (ba mươi) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát.</p> <p>Bà Lan hiện là Trưởng ban Kiểm soát tại Ngân Hàng TMCP Bản Việt. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty Sữa Dutch Lady, Công Ty LD American Home, Công Ty Cổ Phần Pi Capital. Trong giai đoạn từ 2007 tới tháng 3/2013, bà là Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt. Bà đang là thành viên Ban đại diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt từ năm 2022 cho tới nay.</p>
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính tại Đại học Oxford, Anh Quốc Cử nhân Toán và Vật lý tại Đại học Dartmouth, Hoa Kỳ. 	<p>Ông Tuấn Anh đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư.</p> <p>Hiện tại, ông Tuấn Anh là Giám đốc iWealth tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ký Thương, phụ trách điều hành mảng cổ phiếu, công cụ phái sinh và giao dịch ký quỹ. Trước đó, ông từng là nhà quản lý danh mục đầu tư đa tài sản chuyên về phương pháp số hóa và phân tích hệ thống. Trước nữa, ông là Trưởng phòng giao dịch cho bộ phận giao dịch phái sinh khu vực Đông Âu, Trung Đông và Châu Phi của Citigroup ở London.</p>
Ông Trương Hữu Huy	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân Luật Thương Mại Trường Đại học Luật TPHCM Chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp. 	<p>Ông Huy hiện đang là Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Huy Và Các Thành Viên.</p> <p>Ông Huy có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành luật và đảm nhiệm các vị trí quan trọng như Giám sát pháp lý vận hành dự án, trưởng phòng pháp lý. Ông có chuyên môn sâu về Tài chính - Ngân hàng - Thị trường vốn; Doanh nghiệp - Mua bán & Sáp nhập; Phát triển Dự án Bất động sản. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc Nova, Công Ty TNHH Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, Công Ty Luật TNHH YKVN, ...</p>
Ông Trần Trọng Bằng	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân Thương Mại tại Đại học quốc tế RMIT University. 	<p>Ông Bằng hiện là Giám đốc quản lý sản phẩm tại Công Ty Cổ Phần STAG Việt Nam và Thành viên ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tiếp Vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc.</p> <p>Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm đa dạng trong các lĩnh vực quản trị dự án, phát triển sản phẩm công nghệ, chuyển đổi số, chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính và ngân hàng. Ông từng</p>

			nắm giữ các vị trí chuyên gia, quản lý và công tác tại nhiều tổ chức trong và ngoài nước như Ngân Hàng HSBC Việt Nam, Ngân Hàng Shinhan Việt Nam, Công Ty Cổ Phần EyeQ Tech, Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sen Đỏ, Tập Đoàn FinVolution...
--	--	--	--

3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng. Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội) Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva). Thụỵ Sĩ. 	<p>Bà Nguyễn Thanh Phương là thành viên sáng lập của VCAM và VIETCAP. Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VIETCAP kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – BVBank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định). Bà Phương được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị của ngân hàng này từ tháng 02/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị. Bà Phương chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường.</p> <p>Bà Phương từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital. Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một Quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.</p>
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ) 	<p>Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh Tế - Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV. Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.</p>
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Sydney University of 	<p>Ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Trước khi gia nhập VCAM, ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài</p>

		<p>Technology (Australia)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội viên cao cấp Hiệp hội Kế toán viên công chứng Úc (FCPA Australia) 	<p>chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty.</p> <p>Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.</p>
<p>Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry)</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard - Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of Management – Hoa Kỳ 	<p>Ông Bảo từng là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư mạo hiểm vào các công ty công nghệ thuộc lĩnh vực tiêu dung, truyền thông và thương mại điện tử kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam. Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam.</p> <p>Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cố vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam.</p>
<p>Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop)</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ. - Cử Nhân ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ 	<p>Ông Phố có 11 năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Vice President) của quỹ IDG Ventures Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2017, phụ trách quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá công nghệ, phân tích cơ hội đầu tư, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng.</p> <p>Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.</p>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHO HOP

[Handwritten signature in blue ink]

